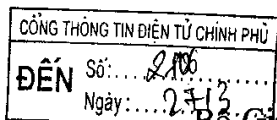


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7860 /BGDDT-VP

V/v trả lời chất vấn của ĐBQH tại
kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIII

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2011



Kính gửi: Đồng chí Nguyễn Thành Tâm
Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được chất vấn của đồng chí do Văn phòng Quốc hội chuyển đến tại Công văn số 13/CV-KH2 ngày 26 tháng 10 năm 2011.

Nội dung chất vấn:

1. Hiện nay, hệ thống giáo dục mầm non đang còn nhiều bất cập: thiếu trường lớp học, cả ở thành phố và khu vực nông thôn, chế độ giáo viên mầm non chưa phù hợp gây ra những bức xúc trong xã hội (chạy trường, giáo viên nghỉ việc...), đặc biệt ảnh hưởng đến quyền được chăm sóc, học tập của trẻ. Đề nghị Bộ trưởng cho biết những giải pháp để cải thiện tình hình?

2. Tình trạng dạy thêm, lạm thu trong trường học đã tồn tại từ nhiều năm nay nhưng chưa được giải quyết thấu đáo, gây bức xúc trong dư luận. Đề nghị Bộ trưởng cho biết với trách nhiệm quản lý ngành, Bộ đã làm gì để giải quyết tình trạng trên, những giải pháp để khắc phục trong thời gian tới?

3. Bộ đã làm gì để cải thiện chất lượng, hiệu quả giảng dạy các môn học xã hội trong trường phổ thông, nhất là các môn học lịch sử, giáo dục công dân, đạo đức cho học sinh, khắc phục tình trạng "bạo lực học đường", "học lệch" trong học sinh?

4. Trong thời gian qua, việc thành lập, nâng cấp lên trường đại học được diễn ra ồ ạt, mở ngành, giao chỉ tiêu đào tạo bộc lộ nhiều bất cập: các trường không tuyển đủ chỉ tiêu, sử dụng nhiều cách thu hút (thậm chí "chiêu dụ") sinh viên, mở thêm các hình thức đào tạo ngoài chỉ tiêu, đăng ký tuyển dụng theo địa chỉ,...trong khi chất lượng đào tạo đang được dư luận đánh giá là không cao. Đề nghị Bộ trưởng cho biết những căn cứ để Bộ quyết định cho thành lập trường, mở ngành, giao chỉ tiêu đào tạo; giao chỉ tiêu đào tạo theo địa chỉ; cho phép tuyển ngoài chỉ tiêu; Bộ đã thực hiện kiểm tra việc chấp hành điều kiện theo đăng ký để được cấp phép, cho phép các nội dung trên như thế nào và những biện pháp quản lý để đảm bảo chất lượng, mục tiêu đào tạo của các trường đã được cấp phép, cho phép?

Đề nghị Bộ trưởng quan tâm trả lời. Xin Cảm ơn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

1. Một số vấn đề còn bất cập đối với giáo dục mầm non hiện nay

a) Tình trạng thiếu trường lớp học

Trong năm học 2011-2012, cả nước có 12.976 trường mầm non, tăng 265 trường so với năm học trước. Trong đó, trường công lập: 9.742 trường, chiếm tỷ lệ 75,1%; trường ngoài công lập: 3.234 trường, chiếm tỷ lệ 24,9%.

Tổng số phòng học cho Giáo dục Mầm non là 138.843, trong đó có 65.629 phòng học kiên cố (chiếm tỷ lệ 48%). Trong năm học 2010 -2011, cả nước đã xây dựng mới 10.746 phòng học, 3.684 công trình nước sạch và 10.202 bể, hố vệ sinh.

Mặc dù số lượng phòng học cho Giáo dục Mầm non đã tăng lên đáng kể, nhưng vẫn thiếu trầm trọng; Cả nước hiện vẫn thiếu 26.886 phòng học (tính theo quy định số lượng trẻ em/lớp của Điều lệ trường mầm non) so với nhu cầu.

Mặt khác, sự chênh lệch quá lớn về học phí, chất lượng giáo viên, cơ sở vật chất giữa các trường mầm non công lập và trường mầm non tư thục là nguyên nhân dẫn đến chạy trường, chạy lớp để trẻ được vào trường mầm non công lập, xảy ra tình trạng quá tải cho các trường mầm non này.

Để giải quyết tình trạng thiếu trường, lớp và tình trạng quá tải ở các trường mầm non tại các thành phố, đô thị lớn, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các địa phương đã và đang tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Tích cực tham mưu Chính phủ ban hành cơ chế chính sách phát triển giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của từng giai đoạn. Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã chủ động ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các Sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường rà soát, quy hoạch mạng lưới, quy mô trường, lớp; dành diện tích xây dựng trường mầm non khi phê duyệt thành lập các khu dân cư mới, khu đô thị, khu chế xuất, khu công nghiệp; thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường công lập ở những phường, xã chưa có trường mầm non; đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường công lập đang xuống cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các loại hình trường, lớp mầm non, tạo điều kiện về cơ chế, chính sách cho các tổ chức, cá nhân thành lập trường mầm non ngoài công lập ở những nơi điều kiện kinh tế xã hội phát triển.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ có con trong lứa tuổi mầm non, để họ có thể nuôi dạy con tốt tại gia đình, góp phần giảm tải cho các nhà trường.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường quản lý chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong các trường mầm non ngoài công lập, thu hẹp khoảng cách về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ giữa trường mầm non công lập và ngoài công lập. Thực hiện công khai về tài chính, công khai công tác tuyển sinh, công khai về điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường, để người dân có thể lựa chọn các cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của gia đình và giám sát được hoạt động của nhà trường.

- Phối hợp các nguồn vốn của trung ương, địa phương, nguồn vốn của Chương trình kiên cố hóa trường học, Chương trình mục tiêu Quốc gia giáo dục

đào tạo và nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Chính phủ để đầu tư hoàn thiện mạng lưới trường lớp giáo dục mầm non.

b) Về chế độ cho giáo viên mầm non chưa phù hợp, đời sống khó khăn

Hiện nay, chủ yếu là giáo viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (tức ngoài biên chế) trong các trường mầm non công lập, bán công và tư thục. Theo báo cáo của các tỉnh/thành phố, cả nước hiện có 196.639 giáo viên mầm non, trong đó: (trong biên chế 84.606 giáo viên, ngoài biên chế 112.033 giáo viên). Trên cả nước còn thiếu 22.811 giáo viên.

Số giáo viên ngoài biên chế hiện nay đã được các địa phương hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để có mức thu nhập bằng mức lương tối thiểu, được tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực tế mức thu nhập của giáo viên ngoài biên chế hiện nay rất khác nhau đối với từng tỉnh. Trong năm 2010, bình quân thu nhập của giáo viên ngoài biên chế thấp nhất là 1.192.000đ/ tháng, cao nhất là 2.566.000đ/tháng. Tuy nhiên, có một số huyện thuộc một số tỉnh có mức thu nhập của giáo viên mầm non rất thấp như Bình Định, Phú Yên: 540.000đ, Hà Nam 800.000đ, Thanh Hóa từ 500.000đ - 800.000đ/tháng.

Các giải pháp trong thời gian tới:

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện cơ chế học phí mới theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010, tăng nguồn thu hợp pháp ở những nơi thuận lợi, cha mẹ trẻ có khả năng chi trả để thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên mầm non, xây dựng Đề án thành lập các trường mầm non công lập chất lượng cao có mức học phí phù hợp với chất lượng giáo dục, tạo ra nhiều sự lựa chọn cho phụ huynh.

- Phối hợp với các bộ, ban, ngành hoàn thiện các văn bản về chế độ chính sách cho giáo viên mầm non và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quyết định 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 -2015, theo đó giáo viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ sở mầm non công lập, dân lập được nhà nước hỗ trợ ngân sách để các cơ sở giáo dục mầm non trả lương theo thang bảng lương của giáo viên mầm non, được nâng lương theo định kỳ, được tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác như giáo viên mầm non trong công lập. Giáo viên mầm non công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục được nhà nước hỗ trợ chi phí bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận và trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể để đào tạo và bồi dưỡng giáo viên mầm non còn thiếu và đạt trình độ chuẩn theo quy định, đảm bảo định mức giáo viên theo quy định hiện hành đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục mầm non

- Thực hiện đúng quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non tại Thông tư 48/2011/TT-BGD-ĐT ngày 25/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo

2. Về vấn đề dạy thêm, học thêm và lạm thu

a) Về vấn đề dạy thêm, học thêm

Đề quản lý dạy thêm, học thêm, ngày 31/01/2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 03/2007/QĐ-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm, trong đó quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn.

Đến nay, hầu hết các Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về tổ chức dạy thêm, học thêm trên địa bàn, đồng thời đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, trên thực tế, tại một số tỉnh, thành phố, hiện tượng dạy thêm, học thêm tràn lan vẫn chưa được khắc phục có hiệu quả. Thực trạng này xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

- Việc quản lý dạy thêm, học thêm của các cơ sở giáo dục ở một số địa phương còn lỏng lẻo, chưa nghiêm.

- Một số giáo viên còn có tư tưởng vụ lợi trong việc dạy thêm, học thêm.

- Công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân và Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố) đối với việc thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BGDĐT về dạy thêm, học thêm chưa thường xuyên, hiệu quả.

- Các vi phạm về dạy thêm, học thêm tràn lan chưa được xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Để hạn chế, đi đến chấm dứt việc dạy thêm, học thêm tràn lan và thực hiện nghiêm Quyết định số 03/2007/QĐ-BGDĐT, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang tiến hành các giải pháp sau đây:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân và phụ huynh học sinh về các chủ trương của ngành, của địa phương về quản lý dạy thêm, học thêm.

- Chủ động bàn bạc, trao đổi, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cấp quản lý, các ngành chức năng đề cao vai trò, trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm; mở rộng công tác tham gia giám sát của các đoàn thể ở địa phương và trong nhà trường, của Hội cha mẹ học sinh đối với việc dạy thêm, học thêm, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các sai phạm trong việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm.

- Tiếp tục chỉ đạo dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường phổ thông (theo công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) với mục đích thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông theo hướng tinh giảm (theo công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), dành thời lượng để củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học cho học sinh, phụ đạo tại lớp đối với học sinh có học lực yếu kém.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, cải tiến các công tác thi theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, giảm áp lực về kiểm tra, thi cử cho học sinh.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất chế độ chính sách cải thiện đời sống của giáo viên.

- Về lâu dài, xây dựng lộ trình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, thi cử theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng.

b) Về vấn đề "lạm thu"

Theo phân cấp quản lý, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Chính phủ về phát triển giáo dục, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn tỉnh, trong đó có nhiệm vụ quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; có nhiệm vụ quản lý việc thu, chi học phí, lệ phí và các khoản thu hợp pháp khác của các cơ sở giáo dục và huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục địa phương.

Với trách nhiệm là cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, phối hợp với các Bộ, ngành ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chủ động phối hợp với các địa phương trong việc quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục; thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục; bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định của pháp luật. Theo đó, hàng năm, chuẩn bị cho năm học mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo đều có văn bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố hướng dẫn các nhiệm vụ cần triển khai, trong đó có nhiệm vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các khoản thu, chi tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Đồng thời, Bộ cũng có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị phối hợp, tăng cường các biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục.

Với sự tham mưu của Sở Giáo dục và Đào tạo, hầu hết Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã trình và được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt các khoản thu, mức học phí, lệ phí và đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tại một số cơ sở giáo dục (nhất là ở các thành phố lớn) vẫn có tình trạng tự ý thu thêm một số khoản tiền của người học, sử dụng tiền thu không đúng mục đích, không tuân thủ những yêu cầu về công khai, minh bạch trong thu chi, sử dụng các hình thức vận động tự nguyện nhưng tổ chức thu tiền bình quân trên đầu học sinh, gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và xã hội.

Để giải quyết việc này, ngay từ đầu năm học 2011-2012, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có các buổi làm việc trực tiếp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân và các sở, ban, ngành liên quan của thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh để trao đổi, bàn bạc về thực trạng và thống nhất quan

điểm, giải pháp nhằm ngăn chặn và chấm dứt tình trạng lạm thu tại các thành phố này.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện thanh tra công tác tuyển sinh đầu cấp và các khoản thu đầu năm tại: Vĩnh Phúc, Hải Dương, Lạng Sơn, Hà Nội, Hải Phòng; đang chỉ đạo thanh tra tại thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương khác. Trên cơ sở đó, các đoàn thanh tra đã trao đổi rút kinh nghiệm với các địa phương, chỉ đạo các Sở Giáo dục và Đào tạo chấn chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm (nếu có).

Thực tế cho thấy, ở địa phương nào có sự quan tâm vào cuộc quyết liệt của cấp uỷ, chính quyền thì nơi đó không xảy ra tình trạng lạm thu, hoặc nếu đã xảy ra lạm thu thì cũng nhanh chóng được khắc phục. Ví dụ: Tại Đà Nẵng, đã xử lý kỷ luật và điều chuyển công tác đối với hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm có khuyết điểm trong việc vận động quyên tiền để trang bị ti vi cho lớp, nên tình hình các nhà trường lành mạnh rõ rệt. Hoặc ở Hà Nội, lãnh đạo thành phố đã giao ban với lãnh đạo các quận, huyện, quán triệt và kiểm tra các nhà trường trong việc thu, chi đầu năm học, do vậy nhiều trường đã trả lại phụ huynh các khoản thu sai quy định.

Để tiếp tục chấn chỉnh và chấm dứt tình trạng thu trái quy định của nhà nước trong các cơ sở giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang thực hiện các giải pháp:

- Chỉ đạo các cấp quản lý giáo dục tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý kịp thời, nghiêm khắc các sai phạm, trong đó, xử lý kỷ luật nghiêm khắc với giáo viên và hiệu trưởng ở các cơ sở giáo dục còn để xảy ra tình trạng lạm thu và các sai phạm khác theo thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đã được quy định tại Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm bố trí đủ kinh phí chi thường xuyên, đảm bảo cơ cấu tối đa 80% chi lương và các khoản có tính chất lương và tối thiểu 20% để chi giảng dạy, học tập và quản lý nhà trường theo quy định.

- Dự thảo Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (thay thế Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/3/2008), trong đó sẽ quy định cụ thể và rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các khoản thu mà Ban đại diện cha mẹ học sinh không được vận động quyên góp của phụ huynh học sinh. Hiện nay, dự thảo Thông tư đang được hoàn thiện, dự kiến sẽ ban hành trong tháng 12/2011.

3. Về việc cải thiện chất lượng, hiệu quả giảng dạy các môn học xã hội trong trường phổ thông, nhất là các môn học lịch sử, giáo dục công dân, đạo đức cho học sinh

Từ năm học 2006-2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu

cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thông qua cuộc vận động “Hai không” của ngành, đã tạo ra những cố gắng cải thiện chất lượng dạy học, góp phần quan trọng từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các địa phương, các cơ sở giáo dục chú trọng các giải pháp: giáo dục nâng cao ý thức của học sinh (học thực chất vì tương lai của mình và trách nhiệm với xã hội); hỗ trợ học sinh yếu từ đầu năm học, đầu cấp học; vận động đảm bảo 3 đủ (đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở); đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng; hoàn thiện cơ sở vật chất; Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhà giáo và hiệu trưởng các trường phổ thông; Tham mưu đề cấp ủy, chính quyền các địa phương có sự chỉ đạo sát sao cả hệ thống chính trị ở địa phương chung tay với ngành chăm lo cho giáo dục.

Với sự chỉ đạo quyết liệt Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các cấp quản lý giáo dục, giáo viên và ý thức vươn lên trong học tập của các em học sinh, chất lượng giáo dục đã được từng bước nâng lên, kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông đã thay đổi theo chiều hướng tích cực, phản ánh đúng chất lượng giáo dục. Chất lượng ở “vùng trũng”, ở khu vực học sinh yếu kém đã chuyển biến tích cực, cụ thể như sau: Tỷ lệ tốt nghiệp trong kỳ thi năm 2007 chỉ đạt 66,7%; năm 2008: 76,0%, tăng hơn 9% so với năm 2007; năm 2009: 83,8%, tăng 7,8% so với năm 2008; năm 2010: 92,57%, tăng 8,97% so với năm 2009; năm 2011: 95,72%, tăng 3,15% so với năm 2010. Trong đó, số thí sinh tốt nghiệp loại trung bình chiếm đa số (86,17%), chỉ có 13,83% đạt loại khá giỏi và tỷ lệ thí sinh có điểm bình quân bài thi từ trung bình trở lên chỉ đạt 81,36%.

Những chỉ số trên cho thấy sự cố gắng những năm qua nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh mới chủ yếu đạt được nhờ nâng chất lượng học sinh học từ học lực yếu, kém lên mức trung bình, chưa nâng được nhiều chất lượng học sinh khá giỏi.

Tuy nhiên đánh giá một cách khách quan, bên cạnh nhiều mặt tích cực, chất lượng dạy học vẫn còn có những hạn chế, nhất là ở một số môn khoa học xã hội, như Văn, Lịch sử, Giáo dục công dân.

Để từng bước nâng cao chất lượng dạy học nói chung và đối với các môn học xã hội nói riêng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành hướng dẫn dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; Hướng dẫn quy trình biên soạn đề kiểm tra; Hàng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên và tăng cường rà soát nội dung dạy học nhằm điều chỉnh các vấn đề bất hợp lý.

Từ năm 2008 đến nay, Bộ đã tổ chức một số hội nghị chuyên ngành như: Hội nghị về hướng dẫn biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương tại Lâm Đồng; Hội thảo quản lý đổi mới phương pháp dạy học dạy học tại Nghệ An; Hội nghị kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học các môn ngữ văn, Lịch sử, Địa lý tại Cần Thơ, Hội nghị đánh giá sâu môn giáo dục công dân tại

Đà Lạt... .Tại các hội nghị, những vấn đề cốt lõi như hạn chế của chương trình, sách giáo khoa, phương pháp soạn bài, giảng bài, kiểm tra, đánh giá học sinh, đặc biệt, đi tìm nguyên nhân vì sao chất lượng dạy và học của từng môn khoa học xã hội chưa được cao đã được phân tích, làm rõ, để từ đó có sự thống nhất trong chỉ đạo của các cấp quản lý đối với các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn khoa học xã hội.

Mặt khác, Bộ thường xuyên tiến hành kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, việc thực hiện các nội dung chuyên môn của các môn học, trong đó có môn Lịch sử và các môn khoa học xã hội khác. Phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” cũng có tác động rất tích cực về đổi mới phương pháp dạy học, gắn dạy học với giáo dục truyền thống ở các di tích lịch sử- văn hóa, di tích chiến tranh cách mạng...

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo toàn ngành đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích các mô hình đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử, Giáo dục công dân, nhân rộng các giờ dạy mẫu, hiệu quả cao tới tất cả các trường trong khối, cấp học trên địa bàn tỉnh, thành phố từng bước nâng cao chất lượng dạy học các môn khoa học xã hội trong cả nước.

Trước mắt, Bộ đã hướng dẫn thực hiện có hiệu quả việc điều chỉnh những bất hợp lý trong chương trình, sách giáo khoa theo hướng tinh giảm nội dung, dành nhiều cơ hội cho giáo viên được chủ động, sáng tạo trong quá trình dạy học. Bên cạnh đó, Bộ tích cực chỉ đạo đổi mới việc kiểm tra, đánh giá cả trong kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì cũng như thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng theo hướng: Giảm yêu cầu phải nhớ máy móc nhiều con số, sự kiện; Khuyến khích các suy nghĩ độc lập có liên quan đến đánh giá các sự kiện, các bài học lịch sử, qua đó rèn luyện năng lực tư duy, bồi dưỡng niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước và năng lực giải quyết các vấn đề của cuộc sống cho học sinh.

Bộ khuyến khích các Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường phổ thông tranh thủ tận dụng các cơ hội, điều kiện để tổ chức dạy học tại thực địa, giáo dục truyền thống bằng các hoạt động ngoại khóa, các lớp học ở bảo tàng, di tích, qua các phương tiện thông tin đại chúng; Xây dựng và nhân rộng các mô hình về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; Khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời những giáo viên giỏi, học sinh giỏi đi đôi với việc giúp đỡ, phụ đạo các học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức có hiệu quả việc ôn tập để học sinh nắm vững nội dung kiến thức và phương pháp học tập, làm bài.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng tiếp tục yêu cầu các sở, các nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả hơn; gắn phong trào này với việc dạy lịch sử, địa lý và giáo dục công dân để làm cho mọi học sinh yêu thích môn học.

Cùng với những giải pháp cấp bách đó, về lâu dài, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ nghiên cứu và tiến hành đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng bồi dưỡng năng lực và thái độ, tình cảm mà học sinh đạt được sau khi học tập; Đổi mới việc ra đề thi phù hợp với nhận thức học sinh, khoa khọc, đúng sát chương

trình phổ thông, cấu trúc đề hợp lí, cân đối giữa kiến thức và kĩ năng và định hướng thái độ hành vi của học sinh, đồng thời bảo đảm được sự phân hóa học sinh; Tăng cường các điều kiện dạy học, phối hợp xây dựng môi trường xã hội thuận lợi cho việc dạy học các bộ môn này; Tích cực thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật lồng ghép trong môn giáo dục công dân, giúp học sinh hiểu và thực hiện pháp luật phù hợp với nhận thức và lứa tuổi; Tổ chức thi giáo viên giỏi và học sinh giỏi môn giáo dục công dân thông qua đó tạo sự nhận thức về kiến thức cũng như hành vi ứng xử đúng đắn của học sinh góp phần giảm dần tiến tới chấm dứt tình trạng “bạo lực học đường”, “học lệch” trong học sinh...

4. Về việc thành lập trường, mở ngành, giao chỉ tiêu đào tạo; giao chỉ tiêu đào tạo theo địa chỉ; cho phép tuyển ngoài chỉ tiêu;

* Các căn cứ để quyết định cho thành lập trường, mở ngành cho các trường đại học, cao đẳng

Việc thành lập trường đại học được căn cứ theo quy trình, thủ tục, điều kiện quy định tại Quyết định số 07/2009/QĐ-TTg ngày 15/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành điều kiện, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể trường đại học. Theo đó, một trường đại học được thành lập, phải đảm bảo các tiêu chí sau:

- Phù hợp với Quy hoạch mạng lưới của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nơi trường dự kiến đặt trụ sở chính.

- Được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi trường dự kiến đặt trụ sở chính có công văn xác nhận đồng ý chủ trương thành lập trường trên địa bàn và xác định vị trí đất đai sẽ giao cho trường khi có chủ trương cho phép thành lập trường của Thủ tướng Chính phủ.

- Đảm bảo các điều kiện khác như đất đai, nguồn vốn, đội ngũ giảng viên theo quy định.

Việc mở ngành đào tạo thực hiện theo Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/2/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, định chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng. Theo đó, việc thẩm định năng lực của cơ sở đào tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường đặt trụ sở kiểm tra, xác nhận. Việc thẩm định chương trình đào tạo đối với những trường mới được thành lập sẽ do một trường đại học có uy tín được Bộ chỉ định thẩm định.

* Về việc giao chỉ tiêu

- Việc giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường căn cứ vào tiêu chí số sinh viên/1 giảng viên được quy định cụ thể cho từng ngành, khối ngành và tiêu chí số m² diện tích sàn xây dựng/ 1 sinh viên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học phải công khai các điều kiện để xác định quy mô đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Bộ không giao chỉ tiêu cho các trường, chỉ xác định số chỉ tiêu các trường đã đăng ký phù hợp với các điều kiện đảm bảo chất lượng và tiến hành thanh tra, kiểm tra, nếu ngành đào tạo chưa bảo đảm điều kiện tối thiểu về cơ sở

vật chất và đội ngũ giảng viên sẽ bị xử lý theo hướng thu hồi quyết định mở ngành hoặc tạm dừng tuyển sinh để củng cố.

Vừa qua, Bộ giáo dục và Đào tạo đã tiến hành kiểm tra tại 04 cơ sở giáo dục đại học về việc thực cam kết thành lập trường theo Nghị quyết số 50/2010/QH12 ngày 19/6/2010 của Quốc hội khóa 12 là Đại học Văn Hiến, Đại học dân lập Đông Đô, Đại học Kiến trúc Đà Nẵng và Cao đẳng Công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh. Trong tháng 11 và 12 năm 2011, Bộ sẽ triển khai kiểm tra tiếp tại 20 trường đại học khác về vấn đề trên và xử lý sau kiểm tra đối với những trường vi phạm cam kết.

*** Về chỉ tiêu đào tạo theo địa chỉ**

Công văn số 5304/BGDĐT-KHTC ngày 11/8/20011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép các trường đào tạo theo địa chỉ khi có công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chỉ tiêu nằm trong tổng chỉ tiêu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định. Đối tượng và cách tuyển sinh căn cứ theo Điều 33 của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hàng năm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo không cho phép bất cứ trường đại học, cao đẳng nào tuyển sinh đào tạo ngoài chỉ tiêu. Việc kiểm tra các điều kiện đăng ký chỉ tiêu của các trường và việc thực hiện tuyển sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành định kỳ theo quy định và kiểm tra đột xuất các trường có hiện tượng làm sai các quy định.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo Đại biểu.

Kính chúc Đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- CN Ủy ban VHGDĐTNNĐ của QH;
- Vụ Công tác đại biểu, VPQH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC, GDT&H, GDMN;
- Lưu: VT, TH.



Phạm Vũ Luận